TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30 /6/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Huỳnh Ngọc Trứ;

2/- Ông Trần Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa*: ông Nguyễn Xuân Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.*

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: *bà Nguyễn Thị Liễu – Kiểm sát viên.*

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 111/2021/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Cai Thị Hồng P, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: anh Trần Tuấn A, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Chị P và anh A vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Cai Thị Hồng P trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, chị và anh A được gia đình hai bên tổ chức đám cưới, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 03/02/2009. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm, anh A không chăm lo cho gia đình, mắng chửi vợ con, làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Tuy còn sống chung nhưng vợ chồng đã ly thân nhau, dù đã nhiều lần hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm.

Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị P yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Cho chị được ly hôn với anh Trần Tuấn A.

- Về con chung: chị và anh A có 01 con chung tên Trần Ngọc Anh T sinh ngày 08/12/2009. Ly hôn chị P yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh A cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Tại phiên hòa giải đoàn tụ không thành chị P không yêu cầu anh A cấp dưỡng cho con.

- Tài sản chung, nợ chung: không có.

* Bị đơn anh Trần Tuấn A trình bày tại bản khai và phiên hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26/4/2022: tôi thống nhất với lời trình bày của vợ là Cai Thị Hồng P về quá trình chung sống và con chung, chúng tôi cũng nhiều lần cải vả và ly thân nhau nhưng đều hàn gắn được. Nay tôi không muốn ly hôn, hứa sẽ không chửi mắng, xúc phạm vợ, mong được Tòa án hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì tùy con muốn sống với ai người đó nuôi.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, chị Cai Thị Hồng P vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn, anh Trần Tuấn A vắng mặt không lý do.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa xác định: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự chưa phát hiện vi phạm nên không kiến nghị gì. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Cai Thị Hồng P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Cai Thị Hồng P là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị P.

Anh Trần Tuấn A là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh A.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Giữa chị Cai Thị Hồng P và anh Trần Tuấn A chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo đơn khởi kiện, chị Cai Thị Hồng P xác định cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh Trần Tuấn A không có hạnh phúc do anh A thường xuyên uống rượu bia về chửi mắng vợ con, gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không hàn gắn được nên chị kiên quyết xin ly hôn với anh A.

Anh Trần Tuấn An đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, trong phiên hòa giải đoàn tụ anh A tự ý bỏ về chứng tỏ anh không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng và không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân giữa anh với chị P.

Thấy rằng: tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Cai Thị Hồng P và anh Trần Tuấn A là trầm trọng kéo dài không còn khả năng hàn gắn được nên chị P yêu cầu được ly hôn với anh An là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung:

Chị P đã giao nộp bản sao giấy khai sinh chứng minh cháu Trần Ngọc Tú Anh sinh ngày 08/12/2009 là con chung giữa chị và anh Trần Tuấn A; cháu T có bản khai trình bày nguyện vọng được sống chung chị P.

Anh An không có văn bản thể hiện ý kiến về việc nuôi con chung và cấp dưỡng cho con theo yêu cầu của chị P.

Thấy rằng: yêu cầu nuôi con chung của chị P là phù hợp theo nguyện vọng của con chung, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị P là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: quá trình hòa giải đoàn tụ, chị P chưa yêu cầu anh A cấp dưỡng cho con là trên cơ sở tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung:

Chị P không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí:

Chị P phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận cho chị Cai Thị Hồng P được ly hôn với anh Trần Tuấn A.

2. Con chung:

Giao 01 con chung tên Trần Ngọc T sinh ngày 08/12/2009 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị P chưa yêu cầu anh A cấp dưỡng cho con.

Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Án phí:

Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002370 ngày 08/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên chị P không phải nộp tiếp tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo:

Chị P và anh A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Tiền Giang;
-VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- UBND Phường B, Quận C, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
Đã ký

Hồ Thị Ánh Tuyết